

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS - ST

Ngày: 07/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Thu Trang**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1/ Nguyễn Văn Sáu.**

**2/ Ông Y Míp Niê.**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thùy Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Đức Bùi** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 16/3/2022 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Nguyễn Văn K** (Tên gọi khác: Không).

Sinh năm: 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKTT: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nơi ở trước khi phạm tội: Thôn 8, xã E, huyện E, Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Kh, (đã chết); con bà: Nguyễn Thị S (Nguyễn Thị X), sinh năm 1962.

Tiền án: 03 tiền án. Bản án số 287/2011/HSPT ngày 23/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bản án số 28/2014/HSST ngày 20/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 97/2014/HSST ngày 30/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp Bản án số 28/2014/HSST ngày 20/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện C là 02 năm 04 tháng 27 ngày tù.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2021, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K đến nay. (Có mặt).

**\* Người bị hại:** Phạm Thị L, sinh năm 1982. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

**\* Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Huỳnh Anh T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 15, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

2/ Phạm Văn Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

3/ Phạm Thị S (X), sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đ

4/ Bà Đào Thị O, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ.

(Đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đ nhưng sinh sống tại xã E, huyện E, là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang, đã có 03 tiền án về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản”.

Khoảng 09 giờ ngày 26/10/2021, K ở nhà gọi điện cho bạn của mình tên Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch) rủ Đ sang chở K đi mua ma túy, thì Đ đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô (không xác định được biển kiểm soát) đến và chở Kiên đi đến nhà thờ thuộc thôn N, xã C, huyện K để tìm người đàn ông tên T (không rõ nhân thân lai lịch, trước đây K đã mua ma túy của T một vài lần) mua ma túy về sử dụng. Trong lúc đứng tìm T, K kiểm tra trong túi chỉ còn 150.000 đồng, không đủ tiền mua ma túy, nên đã nảy sinh ý định bán chiếc điện thoại của mình để có thêm tiền mua ma túy. K đã bán chiếc điện thoại cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) ở trước nhà thờ với giá 150.000 đồng. Một lúc sau, K thấy T đến nên đã hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, thì T đồng ý. T lấy trong túi quần ra 01 gói giấy bạc bên trong là ma túy đưa cho K. K cất gói ma túy vào túi quần bên phải và nói Đ điều khiển xe mô tô chở mình về. Trên đường về đến khu vực nghĩa địa xã C, K lấy một ít ma túy bỏ vào bơm kim tiêm và cùng Đ sử dụng. Số ma túy còn lại K gói vào túi nylon, cất vào túi quần bên phải rồi nói Đ chở về xã E, huyện K. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực thôn Đ, xã E, K xuống xe đi bộ về, còn Đ điều khiển xe đi về, khi đang đi bộ được một đoạn thì K bị lực lượng Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần bên phải của Kiên 01 gói nylon đựng gói bạc có chứa chất rắn màu trắng, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định khoảng 22 giờ ngày 17/7/2021, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển kiểm soát (BKS) 47B2-223.08 từ huyện E qua xã P, huyện K chơi. Khi đi qua đoạn đường nhà thờ P, thuộc thôn L, xã P, huyện K thì thấy có một gàu máy múc loại nhỏ của chị Phạm Thị L, để bên lề đường phía trước nhà, thấy không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc gàu sắt này bán lấy tiền sử dụng ma túy. K dừng xe bên đường rồi khiêng chiếc gàu sắt lên yên xe mô tô rồi điều khiển xe đi đến tiệm phế liệu gần ngã tư xã P, nhưng do trời khuya nên chủ tiệm không mua. K chở chiếc gàu máy múc vào lô cao su ở xã P chờ đến sáng. Đến khoảng 06 giờ ngày 18/7/2021, Kiên chở chiếc gàu sắt ra thị trấn K bán cho chủ tiệm phế liệu của bà Đào Thị O, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K với giá 850.000 đồng và tiêu xài hết số tiền này.

- Tại bản kết luận giám định số: 1062/GĐMT-PC09 ngày 01/11/2021, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong

01 gói giấy bạc được niêm phong giám định là ma túy, có khối lượng 0,1305 gam, loại Hêrôin.

- Tại bản kết luận định giá số 70/KL-HĐDGTS ngày 22/11/2021, của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Krông Năng kết luận: 01 gàu máy mức bằng sắt (mua cùng với xe máy chuyên dùng bánh xích nhãn hiệu KOBELCO, mã kiểu loại: SK30UR-2) có giá trị 1.850.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 0,1305 gam ma túy, loại Heroine; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 xe mô tô BKS 47B2-223.08.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Về tội Trộm cắp tài sản: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Phạm Thị Lá số số tiền 1.850.000 đồng là giá trị tài sản đã bị mất trộm.

+ Về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 6 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm tù.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,1109 gam ma túy, loại Heroine (hoàn lại sau giám định) và 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng.

+ Đối với xe mô tô BKS 47B2-223.08: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này là xe của Nguyễn Văn K mua lại từ anh Huỳnh Thanh Tuấn, chủ tiệm sửa xe Honda T, tại thôn 15, xã P, huyện K, tỉnh Đ. Xe mô tô này là phương tiện K sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo đã có 02 tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nhưng vào khoảng 22 giờ ngày 17/7/2021, tại thôn L, xã P, huyện K, bị cáo lại tiếp tục trộm cắp 01 gàu sắt máy mức của chị Phạm Thị L. Giá trị tài sản trộm cắp là 1.850.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

**Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

Xét bị cáo đã từng bị kết án về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong án phạt tù, đối với án phí hình sự và biện pháp tư pháp, hình phạt bổ sung bị cáo chưa chấp hành thì đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/10/2021, tại thôn Đ, xã E, bị cáo lại tiếp tục tàng trữ trái phép 0,1305 gam ma túy, loại Heroine. Như vậy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

**Điểm c khoản 1 điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine .....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*o) Tái phạm nguy hiểm”.*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hêrôin là chất ma túy gây nghiện làm hủy hoại đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự. Song do ý thức coi thường pháp luật, muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 03 tiền án, đã từng đi chấp hành án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Đối với tội “trộm cắp tài sản” bị cáo phạm tội nhưng gây

thiệt hại không lớn. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Xét quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị hình phạt; về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.850.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 BLHS; Điều 106 BLTTHS: tịch thu, tiêu hủy 0,1109 gam ma túy, loại Heroine (hoàn lại sau giám định) và 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng và tịch thu, sung công quỹ nhà nước xe mô tô BKS 47B2-223.08.

Đối với hành vi của người đàn ông tên T mà Nguyễn Văn K khai mua ma túy giúp cho Kiên, hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của đối tượng tên Đ mà K đã khai đi mua ma túy cùng. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Đào Thị O: theo lời khai bà Oanh không nhớ là có mua chiếc gàu sắt máy múc với Kiên không, đồng thời theo lời khai của K thì khi bán gàu máy múc K không nói cho chị O biết là tài sản do trộm cắp mà có, vì vậy không đủ cơ sở xử lý về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 06 (sáu) năm tù về tội” Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt hai tội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 26/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 585; Điều 587; Điều 589 BLDS:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi cho chị Phạm Thị L số tiền 1.850.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 BLDS để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi có đơn yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu, tiêu hủy 0,1109 gam ma túy, loại Heroine (hoàn lại sau giám định) và 01 bom kim tiêm đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước xe mô tô BKS 47B2-223.08.

*(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2022 và ngày 05/4/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng và chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Trang**

